TOÀ ÁN ND HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số : 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày : 23/8/ 2017
V/v : " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- ***Thành phần hội đồng xét xử gồm có :***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân :*
- Bà Võ Lệ Huyền
- Bà Trần Thị Hạnh
- ***Thư Ký phiên toà* :** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh thư ký Tòa án huyện Châu Đức.
- ***Đại diện VKSND Huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 17/2017/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2017 về : "Ly hôn"

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2017, Quyết định hoãn phiên toà số 19/2017/QĐHPTST-HNGĐ ngày 04/8/2017, giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Lê Thị Thu H Sinh năm : 1993
Địa chỉ : Tổ 15, ấp M , xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn : Anh Lương Hữu Th Sinh năm : 1991
Địa chỉ : Tổ 5, thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2016, biên bản lời khai ngày 28/3/ 2017 và các biên bản làm việc khác thì nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị Lê Thị Thu H và anh Lương Hữu Th quen biết nhau được một thời gian thì đi đến hôn nhân, đến ngày 13/6/2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Hai bên lấy nhau trên cơ sở tự nguyên và có tổ

chức lễ cưới. Thời gian đầu mới cưới cuộc sống gia đình hạnh phúc được khoản 03 tháng nhưng đến cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau ,hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường hay cải vã, do cuộc sống nặng nề nên chị H bỏ về sống tại gia đình cha mẹ đẻ. Từ ngày chị H bỏ đi anh Th cũng không liên lạc và cũng không tìm cách hàn gắn lại tình cảm. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau :

- Về hôn nhân : Xin được ly hôn với anh Lương Hữu Th.
- Về nuôi con chung : Không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.
- Về chia tài sản : Tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với anh Lương Hữu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Viện kiểm sát : Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, sau khi thụ lý đã thực hiện đầy các thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng dân sự. Nay anh Th vắng mặt không lý do là lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Th là có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chị Lê Thị Thu H và anh Lương Hữu Th là có thật và trầm trọng, Nay chị H yêu cầu ly hôn là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định :

[1] Chị Lê Thị Thu H và anh Lương Hữu Th có đăng kết hôn tại UBND xã L, huyện C vào ngày 13 tháng 6 năm 2016 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Hiện anh Th đang cư trú tại huyện C nay có yêu cầu ly hôn căn cứ vào điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Huyện C.

[2] Chị Lê Thị Thu H và anh Lương Hữu Th sau khi kết hôn hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp , không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cải vã, mâu thuẫn kéo dài nhưng không hàn gắn được. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đã về gia đình cha mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân từ đó vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn lại tình cảm. Vợ chồng không còn chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Anh Lương Hữu Th mặt dù theo kết quả xác minh hiện cư trú tại địa phương, nhưng khi được Tòa án triệu tập vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc, điều đó thể hiện anh Th không có thiện chí để đoàn tụ để cùng nhau xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Ngoài

ra theo một số nhân chứng thì mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh Th là có thật và thường xuyên xảy ra.

[4] Nay tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Đến thời điểm này thấy rằng vợ chồng muốn níu kéo lại cuộc sống vợ chồng , để mặc cho mâu thuẫn xảy ra và kéo dài. Cho đến nay chị H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình việc chị H yêu cầu ly hôn là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

[5]Về nuôi con chung : Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]Về chia tài sản : Tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7]Về án phí : Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS.

Áp dụng : Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Lê Thị Thu H chịu toàn bộ.

Chị Lê Thị Thu H có đơn xin xử vắng mặt, anh Lương Hữu Th đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227, 228, khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng : Điều 42 Bộ Luật dân sự.

Áp dụng : Điều 56, khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị Thu H đối với anh Lương Hữu Th trong việc tranh chấp ly hôn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thi Thu H anh Lương Hữu Th.

2. Về nuôi con chung : Không có con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung : Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Lê Thị Thu H nộp 300.000(ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000(ba trăm ngàn)đồng chị Lê Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu số: 0003046 ngày 10/02/2017 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện Châu Đức chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ .

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
-UBND xã Suối Nghệ;
- lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
-UBND xã Suối Nghệ;
- lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI